

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn
khu vực phía Nam”
thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển
giống vật nuôi”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3047/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư và số 2678/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2022 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi”;

Xét đề nghị của Viện Chăn nuôi tại Tờ trình số 338/TTr-VCN-KHTC ngày 25/7/2022, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn tại Tờ trình số 38/TTr-TTGS� ngày 25/7/2022 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 941/BC-XD-TĐ ngày 28/7/2022), Cục trưởng Cục Chăn nuôi; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở hạ tầng nhân giống gia súc lớn khu vực phía Nam” thuộc dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển giống vật nuôi”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT;
- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao chuẩn bị dự án: Viện Chăn nuôi.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng): Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án:

- Đơn vị tư vấn: Liên danh Công ty cổ phần Kỹ thuật xây dựng ACI E&C- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và Phát triển nông thôn - Công ty cổ phần Á châu T&C.

- Chủ nhiệm thiết kế: KTS Nguyễn Thành Long.

7. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư:

Nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất, chuyển giao giống gia súc lớn của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn, phục vụ phát triển ngành chăn nuôi.

8. Địa điểm xây dựng: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

9. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây mới 03 chuồng nuôi trâu, diện tích mỗi chuồng khoảng 1.242m²;
- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà;
- Thiết bị: Đầu tư thiết bị công trình, phục vụ chăn nuôi.

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1 Xây dựng mới 03 chuồng nuôi trâu, cấu tạo cho 01 chuồng như sau:

a) Kiến trúc: 01 tầng, diện tích xây dựng 1.242m²; chiều cao đến đỉnh mái 7,65m, lợp tôn chống nóng;

b) Kết cấu: Kết cấu chịu lực chính là hệ khung, cột bê tông cốt thép kết hợp cột, kèo thép tiền chế; móng đơn, giằng móng, dầm, sàn bê tông cốt thép đổ tại chỗ;

c) Hoàn thiện: Tường bao xây gạch không nung; sàn lót đệm sinh học (trên lớp bê tông) tại các ô chuồng; cột, kèo thép.

d) Hệ thống cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước được lấy từ bể chung của Trung tâm bơm lên các bồn inox đặt trên cao rồi đưa xuống các vị trí chuồng nuôi theo hình thức tự chảy;

- Hệ thống thoát nước thải và nước mưa: Nước thải từ chuồng bò được thu gom bằng mạng lưới ga, cống, dẫn về khu vực xử lý nước thải trước khi đổ ra môi trường; nước mưa được thu gom vào hệ thống rãnh thoát nước xung quanh nhà.

đ) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện lấy từ mạng hạ thế chung của Trung tâm dẫn đến công trình bằng cáp Cu/XLPE bọc PVC; cấp điện trong chuồng nuôi sử dụng cáp Cu/XLPE bọc PVC đi trong máng cáp hoặc chôn ngầm trong tường;

- Chiếu sáng chuồng nuôi dùng đèn LED công suất phù hợp với nhu cầu.

e) Chống sét: Sử dụng đầu kim thu sét thép $\Phi 16$, nối đất dùng cọc thép.

g) Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Sử dụng kết hợp bình chữa cháy loại bột và khí CO_2 bằng nội quy, tiêu lệnh PCCC.

10.2 Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hệ thống cống, ga thoát nước bằng bê tông cho từng chuồng.

10.3 Thiết bị: Đầu tư thiết bị phục vụ chăn nuôi, thiết bị đồng cỏ.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

11.1 Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

12.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- TCVN 9121 - 2012 Trại chăn nuôi gia súc lớn – yêu cầu chung
- TCVN 3997-85 Trại nuôi trâu bò – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574:2012 Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho các công trình - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư dự án thành phần được lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn, giá vật tư, giá vật liệu, giá nhân công, ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá tháng 4/2022 của tỉnh Bình Dương và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời

điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư DATP: **15.000.000.000 đồng** (Mười lăm tỷ đồng), chia ra:

- Chi phí xây dựng	8.985.962.000 đồng
- Chi phí thiết bị	2.475.200.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	370.425.000 đồng
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	758.384.000 đồng
- Chi phí khác	191.922.000 đồng
- Chi phí dự phòng	2.218.107.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục I)

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án: 03 năm, từ năm 2022 đến năm 2024.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Viện Chăn nuôi (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;

- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định.

2. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc xây dựng):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư DATP theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định phê duyệt dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý các ý kiến thẩm định tại báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt danh mục, đặc tính, thông số kỹ thuật các thiết bị khoa học, công nghệ;

- Thực hiện các công việc liên quan đến công tác thanh lý tài sản, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ... theo quy định; làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng và hạ tầng kỹ thuật tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần); Tổ chức thực hiện phá dỡ công trình cũ theo quy định và bàn giao mặt bằng cho dự án theo đúng tiến độ.

- Lập hồ sơ thanh quyết toán các chi phí giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng DATP theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Hướng dẫn chủ đầu tư dự án thành phần thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản (nếu có); chủ trì quyết toán hoàn thành dự án thành phần.

5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các thiết bị khoa học, công nghệ của dự án thành phần.

6. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện trách nhiệm cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Chăn nuôi, Viện trưởng Viện Chăn nuôi, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi gia súc lớn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

